

GS.TS TRẦN TRÍ DỠI

GS.TS Trần Trí Dõi, hiện là Chủ nhiệm Bộ môn "Ngôn ngữ và Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam"; khoa Ngôn ngữ học và kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm "Nghiên cứu Phát triển các dân tộc thiểu số - miền núi và Lưu vực sông Hồng" Trường ĐH KHXH & Nhân văn (Đội học Cố gia Hà Nội).

A. Một số thông tin cơ bản

- Ngày sinh: 02/11/1953
- Nơi sinh: xã Quỳnh Tín, huyện Quỳnh Xuân (nay thuộc thị xã Sơn Sơn), tỉnh Thanh Hoá
- Học hàm: Phó Giáo sư (1996), Giáo sư (2005), Giáo sư học ngành dân NCS Đội học Dân tộc Quỳnh Tây Trung Quốc (nhiệm kỳ: 2006-2009, 2009-2012, 2012-2015)
- Tốt nghiệp Đội học ngành Văn năm 1977 tại Đội học Trường học Hà Nội. Việt Nam
- Báo viên luận án Tiến sĩ (PTS cũ) năm 1987 tại Đội học Trường học Hà Nội, Việt Nam
- Ngoại ngữ có thể giao dịch: Pháp văn
- E-mail: tdoihanh@gmail.com , doihanh@yahoo.com , Địa chỉ thư điện tử này đã được báo viên khai các chương trình thư rác, báo cáo n báo JavaScript để xem nó

B. Hoạt động nghiên cứu và giảng dạy

I. Trong nước

1. Nghiên cứu và giảng dạy *tiếng Việt* và *nhóm Việt* - *Miền* (tiếng Việt thực hành, Ngữ âm tiếng Việt, Ngữ âm lịch sử và Lịch sử tiếng Việt, So sánh - lịch sử nhóm ngôn ngữ Việt - Miền).
2. Nghiên cứu và giảng dạy *ngôn ngữ - văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Nhóm ngôn ngữ chung và ngôn ngữ - văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam, nhóm Việt - Miền, ngôn ngữ và chi viết của nhóm Tày - Thái)

3. Nghiên cứu và giảng dạy *chính sách ngôn ngữ - văn hoá, văn n đ giáo dục ngôn ngữ* ở địa bàn các dân tộc thiểu số Việt Nam.

4. Nghiên cứu và giảng dạy *ngôn ngữ và văn hoá và Địa danh học* Việt Nam

II. **Đã n công ngoài**

1. Hợp tác khoa học tại Khoa Đông phương, Đại học Paris VII Pháp (Unité Orientale, Université de Paris VII, France), năm 1986.

2. Thành lập khoa học tại Trung tâm Nghiên cứu các ngôn ngữ Đông Á thuộc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp (Centre de Recherches Linguistiques sur l'Asie Oriental - CNRS) năm 1992.

3. Dạy Việt ngữ học tại Ban Việt học, Khoa Đông phương, Đại học Paris VII Pháp (Section vietnamienne, Unité Orientale, Université de Paris VII, France) các năm 1993, 2004; tại Học viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông, trường Đại học Ngoại ngữ - Ngoại ngữ Quốc gia Đông Trung Quốc năm 2002 – 2003.

4. Hợp tác khoa học tại trường Cao học KHXH Paris Pháp (École des Hautes Etudes en Sciences Sociales, Paris - France), tháng 3-4 năm 1995.

5. Tham dự Hội nghị quốc tế và báo cáo chuyên đề tại: Đại học Chulalongkorn, Thailand (2.1992); Đại học Ramkhamheang, Thailand (10. 2000); Viện KHXH Văn Nam Trung Quốc (5.2001); Đại học Dân tộc Văn Nam Trung Quốc (12.2004); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây Nam Ninh Trung Quốc (11.2005); Đại học Maryland, USA (1-3/4/2007) Đại học Dân tộc Quốc gia Tây Nam Ninh Trung Quốc (11. 2007); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây Nam Ninh Trung Quốc (18-19.12.2008); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây (6.2009); Đại học Văn Nam, Côn Minh, Trung Quốc (27-31.7.2009); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây (5.2010); Đại học National Cheng Kung, Taiwan (15-16.10.2010); Osaka University, Japan (November 26 -2010); Honghe University, Yunnan China (December 03-06th 2010); Đại học Sư phạm Nam Ninh, Quốc gia Tây Trung Quốc, (7-9.01.2011); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây (11.2011); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây, Nam Ninh TQ (15-17.12.2011); Đại học Dân tộc Quốc gia Tây (25-30.3.2013); Viện Nghiên cứu Quốc gia về Nhật ngữ và Ngôn ngữ học ở Tokyo, Nhật Bản (20-24.12.2013); Học viên Học Hà Văn Nam TQ (1.2014) và (5.2014); Đại học NN Văn Nam (10.2014), Đại học Ký Nam và Đại học Ngoại ngữ Ngoại ngữ Quốc gia Đông TQ (12.2014); Đại học Viên (Áo), tháng 8.2015; Đại học Bắc Kinh, Đại học Dân tộc Trung Quốc Bắc Kinh và Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh (Trung Quốc) (11.2015); Đại học Hoàng gia Phnom Penh (5.2016); Đại học Chulalongkorn Thái Lan (9.2016); Đại học Dân tộc Văn Nam (10.2016). Đại học Thành Công Đài Loan (11.2016)

6. Tham quan khoa học: Học viện Dân tộc Quốc gia Tây Trung Quốc năm 2001, 2006, 2007; Đại học Dân tộc Văn Nam Trung Quốc 2002; Đại học Sư phạm Quốc gia Tây 2006; Đại học Quốc gia Tây 2007; Học viện Khâm Châu Quốc gia Tây Trung Quốc 2007; Đại học Mahidol và Đại học Thammasat (Thái Lan) tháng 5 năm 2009; chương luận án Tiến sĩ tại Đại học Nancy 2 (Pháp) tháng 10 năm 2010.

C. Xuất bản

I. Các bài báo đã công bố (122 bài)

1. Về việc dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc nhóm Việt – Mường, “Nhôn ngữ văn đôn ngữn sách giáo khoa”, tập II, Nxb Giáo dục, HN 1983, tr 177 – 183.
2. Góp phần phân chia phonon ngữn tiếng Chết, T.c Ngôn ngữ, nđ3/1983, Tr 65 – 70.
3. Sự thôn ngữn nhôn t cđ a dân tộc Chết qua cđ liũ u ngữn ngữ, T. t Dân tộc ĐHTH Huế và UBND BTT, nđ4/1983, tr 40 – 43.
4. Tđ liũ u tiếng Chết góp phần tìm hiũ u thêm vđ sđ biũ n đđ i cđ a các âm t cđ giũ a trong tiếng Việt, T.c Ngôn ngữ, nđ4/1985, tr 61 – 62.
5. Tìm hiũ u thêm vđ nguũ n gđ c thanh đđ u tiếng Việt đđ nhôn ngữn tđ có âm cuũ i vang, “Tiếng Việt và các ngữn ngữ Đđng Nam Á”, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội 1988, tr 40 – 45.
6. K voprocý o proicxozdenie tonov b clovax c conornũ y fynalju vo vietnamckom jazũ ke (na materyale jazũ kov gruppũ viet – muong), Novoe v yzucheniy vietnamcko-go jazũ ka i drugix jugo voctochnoy aziy, Akademiy NAUK CCCP, Mockva 1989, tr 243 –246 (tiếng Nga).
7. Nhôn xét vđ thanh đđ u trong thđ ngữn Arem, T.c Khoa học, ĐHTH Hà Nội, nđ2/1990, tr 37 –39.
8. Về quá trình hình thành thanh cđ a vài thđ ngữn/ ngữn ngữ Việt – Mường, T.c Ngôn ngữ, nđ1/1991, tr 67 –72.
9. Về các âm đđ u tiếng thanh hũ u hoá trong proto Việt – Mường, T.c Ngôn ngữ, nđ2/1991, tr 29 –31.
10. On some lexicological Equivalents between the Nyah Kur (in Thailand) and the Viet – Mường languages (in Vietnam), Pan – Asiatic II, Chulalongkorn Univ.Bangkok,Thailand, 1992, tr 665 – 672.
11. Phđ i chđng có mđ t nét văn hoá riêng cđ a ngữn đđ i Nguũ n đđ huyũ n Minh Hoá, Truyũ n cđ ngữn đđ i Nguũ n, Nxb Văn hoá Dân tộc HN 1993, tr 05- 09.
12. Phđ i chđng có mđ t cách gđ i tên chđ NGũ đđ I theo kiũ u tôtem giáo trong nhóm Việt cđ (qua nhôn xét vđ danh tđ chđ ngữn đđ i trong các ngữn ngữ Việt – Mường), T.c Văn hoá dân gian, nđ1 (45)/1994, tr 08- 12.
13. Sinh hđ t văn hoá dân gian cđ a ngữn đđ i Mã Liũ ngữ, T.c Văn hoá dân gian, nđ2(54)/1996, Tr 58-60.
14. Les initiales */s,z/ et */h/ du proto Viet – Mường (PVM) et leurs changements dans le Vietnamien, T.c Mon –Khmer Studies, Bangkok – Dallas, (25)1996, Tr263 –268.
15. Các ngữn ngữn thành phđ n nhóm Việt – Mường. T.c Ngôn ngữ, nđ3/1996, Tr 28-35.
16. Thđ c trđ ngữn và ý kiũ n vđ giáo đđ c ngữn ngữ đđ vùng dân tộc miũ n núi Quũ ngữn Bình, T. c Đđ i học và giáo đđ c chuyên, nđ9/1997, Tr 18-21.
17. Thông tin vđ ba tài liũ u cđ a cđ Phan Bđ Châu mđ i đđ đđ c tìm thđ y đđ Pháp, Phan Bđ i Châu – con ngữn đđ i và sđ nghiũ p, ĐH KHXH NV HN1997, Tr 355 – 363.

18. Phôi chẳng có bài thơ “Ái quốc” và “Ái quốc ca” khác nhau của Phan Bội Châu, Phan Bội Châu – con người và sự nghiệp, ĐH KHXH NV HN1997, Tr 364 – 370.
19. Giới thiệu về chủ Thái Lai Pao của người Thái Tạng Đông (Nghệ An), T. Văn hoá nghệ thuật, n^o7/1997, Tr 90 –93; Trong “Văn hoá và lịch sử người Thái Việt Nam”, Nxb Văn hoá Dân tộc Hà Nội, 1998, Tr 124 – 131; T.c KHXH &NV- sự Đông Dạng học, ĐH Burpha Thái Lan Tr 124-131 (bằng tiếng Thái).
20. Một vài nhận xét về những kiến thức Thái của Việt Nam, Kỷ yếu HNKH Quốc tế Việt Nam học, 1998, Nxb Thơ Giới HN2001, Tr 265 – 275.
21. Giới thiệu một văn bản chủ Thái Quỳnh Châu có những ghi chép liên quan đến phong trào Cần Vương vùng Tây Bắc Nghệ An, T.c Nghiên cứu Đông Nam Á, n^o1(40)/2000, Tr 62 – 67.
22. Về địa danh Cửa Lò, T.c Văn hoá Dân gian, n^o3(71)/2000, Tr 43- 46.
23. Về một vài địa danh, tên riêng gốc Nam Đảo trong vùng Hà Nội xưa, Hà Nội những vấn đề ngôn ngữ văn hoá, Nxb Văn hoá Thông tin HN, 2001, Tr 74 – 84.
24. Chủ Thái của Tạng Đông (Nghệ An) và những văn bản mới được phát hiện, T.c Văn Hoá Nghệ Thuật, n^o05/2000, Tr 45 – 48.
25. Văn hoá truyền thống về văn minh và học chữ dân tộc Chăm, Thái, Tày và Nùng: thực tế và những kiến nghị, Kỷ yếu HT quốc gia “Thành tựu văn hoá trong dục – học ngôn ngữ”, Hội NNH VN và ĐHNN HN 2000, Tr 99 – 104.
26. Địa điểm xã hội của lịch sử tiếng Việt, T.c Văn Hoá Nghệ Thuật, n^o09 /2000, Tr 52 – 56.
27. Địa điểm từ điển máy tính tiếng Việt – ngôn ngữ, Ngôn ngữ - Việt, T.c Ngôn ngữ và Địa phương ngữ, n^o2(52)/2000, Tr 28 – 33.
28. Vietnamese tone in Cua Lo (Nghệ An), 33rd ICSTLL Ramkhamheng Univ. Bangkok, October 2000, p 28 –31; Thanh điệu tiếng Việt của Cửa Lò (Nghệ An), T.c Ngôn ngữ, n^o05 (152)4/2002, Tr 38 – 40.
29. Một vài nhận xét về giáo dục ngôn ngữ cho vùng dân tộc miền núi Việt Nam trong chặng đường 55 năm qua, Kỷ yếu HTKH Kỷ niệm 55 năm CMTT và QK2/9, Nxb ĐHQG Hà Nội 2001, Tr 152- 159.
30. Chủ Lai Pao, T. Văn ngôn, n^o05 (136) 5/2001, Tr 19 – 28.
31. Khảo sát nhu cầu từ vựng ngôn ngữ giáo dục tiếng mẹ đẻ một vài dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, T. Văn ngôn, n^o11 (142) /2001, Tr 31 – 37.
32. Suy nghĩ về văn minh văn hoá của chủ Thái của truyền thống vùng Tây Bắc. Trong “Giữ gìn, phát huy di sản văn hoá các dân tộc Tây Bắc”, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội 2001, Tr 87 – 96.
33. Chính sách giáo dục ngôn ngữ đối với vùng dân tộc thiểu số và vai trò của nó trong sự phát triển văn hoá dân tộc, T.c Văn Hoá Nghệ Thuật, n^o 10 (208)/2001, Tr 03 – 7; Tính toán trong chính sách giáo dục ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước ta đối với vùng dân tộc thiểu số, T.c Ngôn ngữ và Địa phương ngữ, n^o 10/2001.
34. Văn hoá truyền thống về văn minh và học chữ dân tộc Việt Nam: Trường hợp dân tộc Thái, trong “Văn hoá và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam”, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội 2002, Tr 838- 841.
35. Một vài nhận xét về lịch sử nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt, Tạp san Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG t.p HCM, n^o 20/2002, Tr 19 - 26. In lại trong “Lược sử tiếng học tập

l”, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2005, tr 323 – 331.

36. Về việc phân định các giai đoạn lịch sử trong quá trình phát triển của tiếng Việt, T. c Ngôn ngữ, số 11 (186) /2004, Tr 01- 10.

37. Tay - Thai And Việt – Mối liên hệ Cultural Contact in Vietnam: through the Analysis of Some Vocabulary Related to Water Paddy civilization, Papers of The IC THAI – DAI Cultural Studies, Yunnan ASS and Yunnan UN, China 12/2004, Tr 94 – 97.

38. Ngôn ngữ và văn hóa dân tộc cho các dân tộc Thái, Mông, Mèo - đóng góp của nó trong phát triển văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc hiện nay, Trong “Văn hóa các dân tộc Tây Bắc – Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, Nxb Chính trị Quốc gia, HN 2004, Tr 80 – 92.

39. Những đổi mới chính và địa lý vùng Đông Nam Á liên quan đến việc nghiên cứu lịch sử tiếng Việt, Kỷ yếu HTKH & “Nghiên cứu và đào tạo về Khu vực h & c”, 1/2005 Viện Việt Nam học và KHPT, Tr 2 – 9.

40. Một vài ý kiến về vấn đề xây dựng chính sách giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam, Kỷ yếu Toà đàm Khoa học Quốc tế “Chính sách khoa học và giáo dục ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới” Nha Trang 13-14/11/2004, Nxb Lao động – Xã hội, 3/2005, Tr 93-97.

41. Suy nghĩ về hình thức tiếp cận tìm hiểu địa danh Cổ Loa (qua cách giải thích địa danh này của GS Đào Duy Anh) Hội thảo khoa học “Những vấn đề ngôn ngữ học” ĐHQG KHXH&NV, 12/2005. 11trA4. Nxb ĐHQG Quốc gia Hà Nội 2007, Tr 99- 106.

42. Một vài nhận xét về cách Hán Việt hoá địa danh nôm tên làng: thực trạng hình thức địa danh Cổ Loa. Hội thảo khoa học “Những vấn đề ngôn ngữ học” ĐHQG KHXH&NV, 12/2005. 10trA4.

43. Tiếp cận tìm hiểu về xuất xứ và ý nghĩa địa danh Cổ Loa (qua cách giải thích địa danh này của GS Đào Duy Anh). Ngôn ngữ, 11 (198)/2005, tr 21-27. (In lại: “Ba bài viết về địa danh Cổ Loa”, trong “20 năm Việt Nam học theo định hướng liên ngành”, Nxb Thế giới, Hà Nội 2008, tr 196-219)

44. Suy nghĩ về cách thức tiếp cận giáo dục song ngữ trong nhà trường thu hẹp địa bàn ngôn ngữ Tày – Nùng ở Việt Bắc (Việt Nam), Hội thảo khoa học “Những vấn đề ngôn ngữ học”, Nxb ĐHQG Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2006. tr 211 – 224.

45. Việt Nam nguy cấp dân tộc ngữ ngôn hiện trạng cấp độ lâm nguy ngôn ngữ chính sách, Ngôn ngữ Tây dân tộc nghiên cứu”, số 1/2006, p 141 – 146. (Trung Quốc).

46. Thế giới thích hiện tượng có năm thanh điệu trong một vài phương ngữ Việt, Ngôn ngữ, 8 (207)/2006, tr 13-21

47. Hoàn cảnh kinh tế xã hội và thái độ sự đổi mới ngôn ngữ: thực trạng hình thức dân tộc thiểu số miền núi ở Việt Bắc Việt Nam, Hội thảo Quốc tế “Nông thôn trong quá trình chuyển đổi” ĐHQG KHXH & NV Hà Nội, 27-28/11/2006. 10trA4.

48. Những đóng góp chính của F de Saussure cho ngôn ngữ học so sánh - lịch sử thế kỷ XX, Ngôn ngữ, 11 (210)/2006, tr 1-5.

49. Đổi mới âm và việc dạy học thanh điệu trong tiếng Việt, Hội thảo Quốc tế “Tôi không hiểu”, ĐHQG Maryland (Maryland University), USA, 1-3/4/2007.

50. Chính sách giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Kinh nghiệm nhìn nhận định xã hội để phát triển một quốc gia ASEAN, Hội thảo Quốc tế “ASEAN: 40 NĂM NHÌN LẠI VÀ HƯỚNG TỚI” ĐHQG KHXH & NV Hà Nội, 19/7/2007. tr 33-37.

51. Một vài kinh nghiệm thực tế khi dạy tiếng Hán cho sinh viên Trung Quốc học tiếng Việt, Kỷ yếu HTQT “Giáo dục và nghiên cứu ngôn ngữ văn hóa VN - TQ”. ĐHQG Dân tộc

Quảng Tây, Nam Ninh 11/2007, tr 27-31 .

52. SỰ LỰA CHỌN NGÔN NGỮ TRONG TIẾP NHẬN GIÁO DỤC NGÔN NGỮ MỘT VÀI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM. (LANGUAGE SELECTION IN THE RECEPTION OF LANGUAGE EDUCATION AMONG SOME ETHNIC MINORITIES IN VIETNAM), ICMLWS on 23-26 November 2007 at Central University for Nationalities, Beijing, China.

53. Vấn đề liên quan đến giáo dục các ngôn ngữ Nam Á và Nam Đông Nam Á, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Về các dân tộc Mon - Khmer ở VN và ĐNA: Ngôn ngữ và Văn hoá”, Hội thảo KHXH & NV (ĐHQG Hà Nội), Hà Nội tháng 8 năm 2008, tr 11-18. In trong “TỔNG CHÍ KHOA HỌC Khoa học Xã hội & Nhân văn”, ĐHQG Hà Nội, tập 3, 2009, tr 121-126

54. Vấn đề lựa chọn ngôn ngữ trong tiếp nhận giáo dục ngôn ngữ một vài dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Ngôn ngữ 11(234)-2008, tr 10-13

55. Tên gọi của sông Hồng: dấu tích biểu hiện nét đa dạng văn hoá trong lịch sử ngôn ngữ Việt (The name of Red River: an evidence of cultural diversity in Vietnam history.). Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ 3

(The third ICVS-2008), Hà Nội 4-7 tháng 12 năm 2008, 11tr A4, (in VCD-TB16). in trong “Ngôn ngữ văn hóa Thăng Long - Hà Nội 1000 năm” Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội 2010, tr 62-76.

56. Vấn đề văn bản đi kèm trong hồ sơ chính sách giáo dục song ngữ ở vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Toà đàm KHQT “Trao đổi kinh nghiệm đào tạo, nghiên cứu và hoạch định chính sách trong thời kỳ hội nhập”, ĐHKHXH & NV Hà Nội - Quốc Rosa Luxemburg (CHLB Đức), Hà Nội ngày 5-6 tháng 12 năm 2008, 08 tr A4.

57. Vấn đề văn bản đi kèm trong hồ sơ giáo dục song ngữ ở vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Ngôn ngữ & đời sống, 12 (158)-2008, tr 28-32 .

58. Sự biến nhận xét về tình hình phân bố chức năng của một vài ngôn ngữ Thái – Kadai ở Việt Nam, Hội thảo Quốc tế “The First International Symposium on Kam – Tai languages” (Hội thảo Quốc tế lần thứ nhất về các ngôn ngữ Kam – Tai) tại Đại học Dân tộc Quảng Tây (Guangxi University for Minorities), Nam Ninh Trung Quốc ngày 18-19 tháng 12 năm 2008. In trong “Đã a danh và nhàn nhàn về văn hoá của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày – Thái Việt Nam” Nxb Thông tin, Hà Nội 2009, tr 271-284.

59. Nghiên cứu phân tích bổ sung về tương đương ngữ nghĩa giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ Thái (FURTHER ANALYSIS OF LEXICAL EQUIVALENCE BETWEEN VIETNAMESE AND TAI LANGUAGES), Hội thảo Quốc tế: “Humanity, Development and Cultural Diversity”, The 16th World Congress of IUAES, tại Đại học Vân Nam (Yunnan University) Côn Minh, Vân Nam Trung Quốc 27-31 tháng 7 năm 2009, 08 trang A4

60. Trao đổi về những khác nhau về “nguyên âm ba” trong sách dạy tiếng Việt ở ngoài Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hoá Việt – Nam Trung Quốc Đông Á và Đông Nam Á” ngày 6-7 tháng 11 năm 2009 tại Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 149-155.

61. Vấn đề ngôn ngữ chữ viết của dãy âm đầu mũi [m,n, ɲ, ŋ] hiện nay trong tiếng Việt., tạp chí Ngôn ngữ, số tháng 11 (246)/2009, tr 1-11.

62. Thế phân tích ngôn ngữ viết trong chính sách giáo dục song ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam. Hội thảo Ngôn ngữ học toàn quốc “Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội ngày 26-27 tháng 11 năm 2009, 06 trang A4.

63. Thế tìm hiểu cách Hán Việt hóa tên riêng trong truyền cảm dân gian Việt: “TRUYỆN NG H P TRUYỆN “SỐ TÍCH TRUYỆN CAU”, Kỵ y u Hội thảo Quốc tế “Nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn: kinh nghiệm và triển vọng”, Hội thảo KHXH&VN Hà Nội, Hà Nội ngày 8-9 tháng 12 năm 2009, trang 203 – 211; tạp chí Ngôn ngữ, 11(258)-2010, tr1-8.

64. Tiếng nói thanh điệu của các từ Hán Việt cổ - Hán Việt góp phần gì thích ngôn ngữ thanh điệu tiếng Việt, Hội thảo “Ngôn ngữ học toàn quốc 2010: Ngôn ngữ học và các ngôn ngữ ở Việt Nam”, NXB Hội thảo Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2010, tr 51-59

65. Giáo dục ngôn ngữ và sự phát triển bản ngữ vùng dân tộc thiểu số Việt Nam: Trường hợp tỉnh Sơn La, Kỵ y u Hội thảo Quốc tế “Tiếng nói học và tiếng nói kinh tế - xã hội ở các nước phát triển và các nước đang phát triển” (Colloque International “Création d’Activités Socio-Économiques au Service du Développement Local Durable), Hội thảo KHXH&NV-Hội thảo Toulouse le Mirail, Hà Nội 7-10/04/2010. tr 42-54

66. Giới thiệu tác phẩm ghi chép Nôm Dao “Đường Hành và (Bản) Địa Hình” ở Thanh Hoá (Việt Nam), Kỵ y u Hội thảo toàn quốc (Trung Quốc) về “Văn hoá Dao học”, Hội thảo Dân tộc học Quốc tế Trung Quốc, Kim Tú Quốc tế 22-24/5/2010, 120-125p; NXB Trung tâm Dân tộc học Địa phương, Bắc Kinh 2011, tr 495-502 (ISBN: 978-7-81108-975-2)

67. Vấn đề giáo dục tiếng mẹ đẻ các dân tộc thiểu số Việt Nam: những thuận lợi và khó khăn. Proceedings “2010 IC on Vietnamese and Taiwanese Studies” National Cheng Kung University, Taiwan, 15-16/10-2010, 38-1 - 38-18pp

68. Sự khác biệt trong việc phân bố chữ viết của một vài nhóm dân Thái – Kadai thuộc vùng sông Mê Công (THE DISTRIBUTIONAL DIFFERENCE OF ANCIENT SCRIPTS OF TAI-KADAI INHABITANTS IN THE MEKONG RIVER BASIN), IC “Changing Ways of Life of Ethnicities in the Mekong Region”, Ubon Ratchathani Univ., Thailand, Nov.11-12/2010, 20pp.

69. 65 năm ngành ngôn ngữ học: “GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT” và những vấn đề đặt ra hiện nay. Hội thảo khoa học: “Nghiên cứu và đào tạo về khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam: Thành tựu và kinh nghiệm”. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG Hà Nội) Hà Nội 15 tháng 11-2010

70. In the Shadow of Vietnamese as a National Language: The Position of Vietnamese

Ethnic Minority Groups' Languages in their Bilingual Education, Symposium on The Universe of World Languages and Literatures, RIWL Osaka University, November 26 -2010, Osaka Japan.

71. Bàn tranh ngôn ngữ văn hóa lưu vực sông Hồng ở biên giới Vân Nam (Trung Quốc) và Lào Cai (Việt Nam) *Hội thảo Quốc tế lần thứ III "Di sản dân tộc lưu vực sông Hồng", December 03-06 th 2010, Honghe University, Yunnan China*

72. Chính sách giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số và vấn đề phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế "Bảo tồn, phát huy bền vững văn hóa dân tộc phục vụ phát triển bền vững" (IC "Ethnic-cultural identity conservation and promotion for sustainable development", Địch Khoa Xã hội và Nhân văn (ĐHQG Hà Nội)-Bansomdejchaopraya Rajabhat University, Hà Nội December 17 th 2010, tr 236-244.*

73. Chính sách ngôn ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam và giá trị của nó trong phát triển bền vững vùng lãnh thổ, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế "Đóng góp của khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển kinh tế xã hội" (Colloque international " Les apports des sciences humaines et sociales au développement socio - économique", Địch Khoa Xã hội và Nhân văn (ĐHQG Hà Nội)-Université de Nantes, Hà Nội April 08-09 th 2011, tr 156-163.*

74. Một vài vấn đề về không gian địa lý của lịch sử tiếng Việt, *Tạp chí Nghiên cứu & Bách khoa*, số 3 (11) 5-2011, tr 132-140. ISSN:1859-3135

75. Khái niệm thu nhập Việt và tiếp cận góc nhìn của lịch sử tiếng Việt hiện nay, *tạp chí Ngôn ngữ*, 11(270)-2011, tr8-15; Trong "Đào tạo và Nghiên cứu ngôn ngữ học Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn" Nxb Địch Khoa Quốc gia Hà Nội 2011, tr 987- 996

76. Ngôn ngữ và văn hóa: Thử phân tích từ nguyên trong một số câu ca dao tộc người tiếng Việt, HT Quốc tế "Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ văn hóa VN-TQ" lần thứ III, ĐH Dân tộc Quốc gia Tây, Nam Ninh TQ ngày 15-17/12/2011.tr 398-404.

77. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa: nhìn từ bình diện ngôn ngữ là chức năng tích cực văn hóa.; Hội thảo Quốc tế "Di sản ngôn ngữ, tri thức và văn hóa" Địch Khoa Xã hội Đà Nẵng, ngày 19 tháng 12 năm 2011, 10 tr A4; In trong "Những vấn đề ngôn ngữ và văn hóa", Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội 2012, tr 307-316.

78. Việt ngữ học và vấn đề "Xây dựng tiếng Việt, Tọa đàm QT "Phát triển lĩnh vực xây dựng tiếng Việt", Địch Khoa Bách Khoa tp Hồ Chí Minh Ngày 27.2.2012, 06 tr A4.

79. Một vài vấn đề trong quan niệm nhà nước của việc phát triển du lịch di sản "Thành Nhà

Hồ”: góc nhìn từ mặt khách quan hành, KY HTQG “Giới pháp phát huy giá trị di sản văn hóa thành Nhà Hồ” Tạp chí Thanh Hóa và TCDL, tp Thanh Hóa 4-5/06/2012, tr 102-106

80. Hồ ngôn ngữ và văn hóa tiếng s: Trữ ngữ học *pvăn hóa Đông Sơn và học Thái – Kadai*, In trong “Công nghệ các tộc ngữ học học Thái – Kadai Việt Nam...”, Nxb Thủ giáo 2012, tr 337-346

81. Đồi nét văn học tranh ngôn ngữ văn hóa các dân tộc xuyên biên giới Việt Nam – Trung Quốc, Hội thảo KH Quốc tế “*Giao lưu văn hóa các dân tộc và phát triển du lịch bền vững lưu vực sông Hồng*” Tp Lào Cai, ngày 11-14 tháng 11 năm 2012. In trong Journal of JIAMUSI EDUCATION INSTITUTE – China 2013/10, p 53-54 (chỉ số ISSN1000-9795)

82. Tình trạng bất bình đẳng trong tiếp nhận giáo dục ngôn ngữ quốc gia vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam, Hội thảo KH Quốc tế “*Bất bình đẳng trong phát triển: Vấn đề và giới pháp của các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á*” Hà Nội, ngày 22-24 tháng 11 năm 2012

83. Tên gọi thánh “Dóng” và học “Phù Đổng”: góc nhìn từ ngữ âm lịch sử tiếng Việt, Hội thảo KH Việt Nam học lần thứ IV “*Việt Nam trên đường học hỏi và phát triển bền vững*” Hà Nội, ngày 26-28 tháng 11 năm 2012, Tạp chí Ngôn ngữ, số 2(285)/2013 tr3-10. ISSN:0866-7519

84. Thủ tục xuất cách phân tích và nhận diện từ nguyên gốc Chăm mặt số địa danh ở miền Đông, Hội thảo KH “*Hợp tác bền vững: tầm năng, thực tiễn và triển vọng*” Tp Đà Nẵng, ngày 12-14 tháng 12 năm 2012

85. Tình trạng viết y/i hiện nay trong mặt số văn bản: nguyên nhân và học luận về cách khác biệt, Hội thảo KH “*Xây dựng chủ nghĩa chính trị trong nhà trường và trên các phương tiện truyền thông đại chúng*” Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2012 ; in trong “*Những vấn đề chính trị tiếng Việt hiện nay*”, Nxb Văn hóa-Văn nghệ tp Hồ Chí Minh, 2014, tr 240-254 (ISBN:978-604-68-1085-8)

86. Học luận về vấn đề mù chữ và tái mù chữ: tiêu chí nhận diện trong học thuật giáo dục Việt Nam, Hội thảo KH “*Ngữ học toàn quốc 2013*”, Hội học Ngữ học Huế, 26.4.2013, 9trA4. In trong “*Ngữ học toàn quốc 2013: diện đàn học tập và nghiên cứu*” Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Hà Nội 2013, tr 42-46 ((ISBN:978-604-9800-41-2)

87. Trao đổi thêm về chủ nghĩa ngôn ngữ và chủ nghĩa chính trị trong tiếng Việt, Hội thảo khoa học quốc tế “*Ngôn ngữ học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và học hỏi - The linguistics of Vietnam in the context of renovation and integration*”, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, May 11 2013, 11tr A4; TC Ngôn ngữ, số 11 (294)/2013, tr14-21. ISSN:0866-7519

88. Vấn đề “Truyền Kiều” của Đề thi hào Nguyễn Du trong tiến trình phát triển tiếng Việt,

Hội thảo “Đội thi hào Nguyễn Du và không gian văn hóa Hoàng Lam”, Nghi Xuân - Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 05 năm 2013, 09 tr A4; trong “Nguyễn Du tiếp cận góc độ văn hóa”, Nxb Đội hình Quốc gia Hà Nội, 2014, tr323-332 ISBN:978-604-934-505-0)

89. Arem-French/English-Vietnamese: A preliminary Lexicon (Tiếng Arem – Pháp/Anh – Việt: Bảng tiếng vâng ngôn ngữ), Fifth ICAL, The ANU at Canberra, September 4-5, 2013, 49pp (cùng với M. Ferlus, Pháp)

90. Vấn đề xóa mù chữ vùng dân tộc thiểu số: suy nghĩ và đề xuất của nhóm nghiên cứu: Pú Túu huyện Mường, tỉnh Điện Biên, Tạp chí Khoa học “Tôn giáo và Văn hóa: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn (Religion and Culture: Some Theoretical and Practical issues)”, Hội h c KHXH&NV (Đội hình Quốc gia Hà Nội), ngày 25-26-10-2013, 11p A4

91. Lịch sử tiếng Việt và vị trí của tiếng trong ca dao, tục ngữ hiện nay, Hội thảo Ngôn ngữ học toàn quốc năm 2013 “Ngôn ngữ và Văn hóa”, Hội h c S phạm Hà Nội 29/10/2013, Nxb Đội hình Quốc gia S phạm, Hà Nội 2013, tr 183-199 (ISBN:978604540354-9).

92. Quan hệ giữa môi trường tự nhiên và giá trị văn hóa tâm linh trong khai thác du lịch: Phân tích trường hợp vùng Ba Vì - Sơn Tây (Hà Nội), Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Bảo tồn di sản các dân tộc miền núi gắn với phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa”, Hội h c KHXH& NV (ĐHQG Hà Nội) – S Văn hóa Lào Cai, Sapa 01/11/2013, 15 trA4

93. Tính bền vững của các trường quan trọng làm nên sự hấp dẫn cho sân khấu Dù Kê của người Khmer Nam Bộ, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Nghệ thuật sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ di sản văn hóa dân tộc”, Ban Ch chỉ Tây Nam Bộ, tỉnh Trà Vinh; Trường Đại học Trà Vinh, Trà Vinh 12/11/2013, tr 293-298; Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, số 13 tháng 3/2014, tr 58-63 (ISSN 1859-4816)

94. Ghi chép về nghệ thuật cồng trống của dân tộc Dao ở xã Ba Vì, huyện Ba Vì Hà Nội. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Dao tộc văn hóa sinh thái bền vững học thuật nghiên cứu học”, Trường Đại học Tây Dao tộc văn hóa bền vững ... học, Trung Quốc - Trường Đại học Tây- Phú Xuyên 17-18/11/2013, tr 125- 128 (bản dịch tiếng Trung), In trong “Hội báo Hội Việt Nam S phạm Dân tộc Quốc gia” số 4 năm 2014 (Vol 31.N 4) tr 55-58 (ISSN 1674-8891)

95. Tên Hán Việt của tiếng Cao Lồ - Lào thối Âu Lạc – An Đông ngữ Việt ngữ: góc nhìn ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Kỷ yếu HTQT

“Nghiên cứu giải ngữ pháp ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam – Trung Quốc” lần thứ IV (ĐHKHXH&NV. Hà Nội 14 tháng 12 năm 2013). Nxb Địch hức Quốc gia Hà Nội 2014, tr 87 - 95 (ISBN:978604621229-4).

96. Vấn đề mù chữ và tái mù chữ vùng dân tộc thiểu số: Trường hợp xã Mường Mùn và Na Sang huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên, HTQT “Nghiên cứu giải ngữ pháp ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam – Trung Quốc” lần thứ IV, ĐHKHXH&NV. Hà Nội 14 tháng 12 năm 2013, 09 trA4, Tc Ngôn ngữ & đời sống, số 5 (223).2014, tr 64-69.(ISSN 0868-3409)

97. Nghiên cứu tiếng ngữ Việt – Thái qua tập thành ngữ song ngữ đã xuất bản, Kỵ yu HTKHQG “Ngôn ngữ và Văn học vùng Tây Bắc”, Nxb Địch hức Sphm, Hà Nội 2014, tr 35-41 (ISBN: 978604541560-3)

98. Vấn đề xóa mù chữ vùng dân tộc thiểu số: nghiên cứu điểm khác nhau giữa tiếng ngữ (Qua các huyện Mường Chà và Điện Biên, tỉnh Điện Biên) Kỵ yu HTKHQG “Ngôn ngữ và Văn học vùng Tây Bắc”, Nxb Địch hức Sphm, Hà Nội 2014, tr 126-132 (ISBN: 978604541560-3)

99. Vấn đề xóa mù chữ vùng dân tộc thiểu số - Trường hợp huyện Thái huyện Mường và Điện Biên, tỉnh Điện Biên, T/c “Nghiên cứu dân tộc”, số 6/6-2014, tr 24-28 (ISSN 0866-773X).

100. Sự đổi mới cách tiếp cận trong nghiên cứu lịch sử tiếng Việt: T.H. Maspero đến A.G Haudricourt và hiện nay, Hội thảo Quốc tế “Việt Nam Đông Bắc cổ (EFEO) và các ngành khoa học xã hội nhân văn Việt Nam”, Hà Nội ngày 5-6 tháng 12 năm 2014, Trường Địch hức KHXH&NV (Địch hức Quốc gia Hà Nội), 11 tr A4

101. Suy nghĩ về tiềm năng và thách thức trong phát triển bền vững ngành du lịch Thanh Hóa, Kỵ yu Hội thảo Quốc tế “Thanh Hóa và liên kết phát triển du lịch quốc gia, quốc tế”, Địch hức VHTT&DL Thanh Hóa và Địch hức MinSCAT- Philippin, Tp Thanh Hóa ngày 8 tháng 12 năm 2014, tr 135-143.

102. Nghiên cứu về phạm vi “ngữ âm” trong một vài giáo trình dạy tiếng Việt ở miền nam Trung Quốc, Hội thảo Quốc tế “Nghiên cứu và giải ngữ pháp tiếng Việt và Việt Nam học các trường Địch hức”, Trường Địch hức KHXH và NV (ĐHQG Hà Nội) 13-14/12/2014

103. Về bài viết “Về Thái và vị trí của người Thái trong lịch sử Việt Nam” của Liam Kelly,

In trong “*Công đồng Thái - Kadai Việt Nam những vấn đề phát triển bản ngữ*, Nxb Thông tin, Hà Nội 2015, tr 59-65 (Hội nghị Quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ VII Lai Châu 2015). ISBN 9786047712670

104, Vấn đề Hán - Việt hóa địa danh ở Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo “Địa danh trong hội nhập Quốc tế” của nhóm chuyên gia Liên hợp quốc về địa danh (UNGEGN ASE Division) tổ chức, Hà Nội ngày 13 tháng 5 năm 2015, tr 44-49

105. Vấn đề mù chữ và chữ viết nguôn nhân dân vùng dân tộc thiểu số: khảo sát trường hợp tỉnh Đỉnh Biên, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “*Kinh tế và Văn hóa-Xã hội các dân tộc thiểu số trong bối cảnh hội nhập ASEAN*”, Thái Nguyên 14-15 tháng 5 năm 2015, tr 370-377

106. Bàn thêm về vấn đề địa danh học ở Việt Nam, TC Ngôn ngữ, số 04 (311)/2015, tr 03-17. ISSN:0866-7519

107. Đặc điểm vay mượn tiếng Hán trong lịch sử phát triển của tiếng Việt (Việt – Mông ngữ (Features of Sinitic Borrowings through the History of Vietnamese (Việt-Mông ngữ)), 8th EuroSEAS Conference, University of Vienna AUSTRIA, 11-14 August 2015, 12pp.

108. Hiện tượng tắc hóa (stopization) âm đầu trong lịch sử tiếng Việt (Stopization of initial sounds in the history of the vietnamese language), *Hội thảo Quốc tế “Ngôn ngữ học Việt Nam 30 năm đổi mới và phát triển”*, *Việt Nam Ngôn ngữ học*, Hà Nội ngày 23 tháng 08 năm 2015. TC Ngôn ngữ, số 5 (324)/2016, tr 9-15. ISSN:0866-7519

109. Góp thêm ý kiến về sự tắc ngữ ngữ gốc và $*[U]$, $*[O]$ và $[ÂW/ĂW]$ và $[AW]$ trong ngữ âm lịch sử tiếng Việt, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn (Vietnam Social Sciences and Humanities)*, số 1 (10/2015), tr 85-90 (ISSN 2354-1172)

110. Thảo luận về những đóng góp ghi chép “nặng đôi” trong tiến trình “Việt-Bồ-La” của A. De Rhodes, *Hội thảo Quốc gia “Chợ quốc ngữ từ khi hình thành đến nay: số biến đổi và đóng góp*

vào văn hóa Việt Nam” Đồi học KHXH&NV-ĐHQG tp Hồ Chí Minh, Phú Yên ngày 3 tháng 10 năm 2015, 09 tr.

111. Additional explanation for the names of some transboundary ethnic group along Vietnam-China border (Góp thêm ý kiến giải thích tên các danh mọt vài tên ngôn ngữ xuyên biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc), *The International Academic Seminar on the Cross-border Languages and Cultures Along the “One Belt And One Road”* Minzu University of China, Beijing China , 6-7 November 2015, 7p.

112. Văn hóa “ruộng bậc thang” của người Hà Nội Việt Nam và Trung Quốc, *Hội thảo “Diễn đàn phát triển xã hội và văn hóa sông Hồng Việt – Trung trong thế kỷ V”*, Hội viên Hồng Hà Văn Nam Trung Quốc, ngày 11-14/11/2015, tr104-107.

113. (viết chung), Mọt vài kinh nghiệm nghiên cứu văn thái độ ngôn ngữ tại Trung Quốc, *Hội thảo quốc tế “Vietnam and Southeast Asia in the Context of Globalization”*, Đồi học KHXH&NV tp Hồ Chí Minh-Đồi học Phú Yên. Tuy Hòa ngày 5-6/12/2015

114. Chính sách trong văn bản chữ viết của ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, *Hội thảo Quốc tế “Chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam và Đài Loan”*; *tạp chí của Đồi học Văn Tào Đài Loan* ngày 19-20 tháng 12 năm 2015.

115. **Mù chữ và văn bản nguần nhân lực dân tộc thiểu số: kết quả khảo sát tại tỉnh Điện Biên (Illiteracy and problems in human resources concerning ethnic minorities: results of the surveys in Dien Bien province)**, Tạp Ngôn ngữ & đời sống, số 4 (246).2016, tr 01-08. (ISSN 0868-3409)

116. Correspondence between initial sounds in ancient Sino-Vietnamese words in Viet and Muong languages (Tương ứng âm đầu giữa các ngôn ngữ Hán - Việt và tiếng Miêng), Papers from the ICAG-3, 23-24 May 2016, Royal University of Phnom Penh, Cambodia, pp 19-27.

117. Trần Mạnh Việt đưa danh “sông Roòn” ở Quảng Bình, *Hội thảo Ngôn ngữ học Quốc gia “Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt...”*. 2016, Nxb Dân Trí, tr 62-69. ISBN 978-604-88-28-43-1

118. An Explanation of Names for Vietnam-China’s Cross-Border Ethnic Groups, *Journal of Baise University*, No.1 Vol.29 Nvo.2016, pp 68-72 (ISSN 1673-8233).

119. Tiếng trong tiếng Việt không phải là tiếng Hán (Jin/còn). *TC Ngôn ngữ*, số 9 (328)/2016, tr 3-15. ISSN:0866-7519

120. Chữ viết Latinh của một vài dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Trường hợp tiếng Thái và tiếng Tày-Nùng. *Hội thảo Quốc tế “Việt nam học và Đài Loan học”*, Đới học Thành Công Đài Loan 11-14 tháng 11.2016

121. Lợi ích của việc phân tích tiếng trong “Mo Mường” của người Mường ở Hòa Bình. Kỷ yếu hội thảo Quốc tế: “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ học: những vấn đề lý luận và thực tiễn”. ĐHKHXH&NV-ĐHQG Hà Nội ngày 19.11.2016. Nxb Đới học Quốc gia Hà Nội 2016, tr 546-552.

122. Vấn đề “biệt chủng” ở Việt Nam: suy nghĩ từ số liệu khảo sát thực tế ở tỉnh dân tộc miền núi Điện Biên. *Hội thảo Quốc tế “Các ngôn ngữ văn hóa cho sự phát triển bền vững: lý luận, thực tiễn và các giải pháp chính sách”*. Trường ĐHKHXH và NV- ĐHQG Hà Nội, ngày 13-14 tháng 12 năm 2016.

II. Các sách đã xuất bản (29 cuốn)

1. Nguyễn Phú Phong & Trần Trí Dõi & M. Ferlus. *Lexique Vietnamien – Rus – Français* (Tập 1) *ng Việt – Rus – Pháp*. Đới học Paris VII, Paris, 1988, 100p.

2. Trần Trí Dõi & Đinh Thanh D. *Truyện cổ người Mường (Đinh Thanh D sưu tập, Trần*

Trí Dõi dịch tiếng Ngun
dân tộc, 1993, 98 tr.

. Hà Nội, Nxb Văn hoá

3. Trần Trí Dõi. *Thức thức kinh tế và văn hoá của ba nhóm tộc người đang có nguy cơ biến mất*. Hà Nội, Nxb Văn hoá dân tộc, 1995, 196 tr.

4. Lê Quang Thiêm (chủ biên) & Trần Trí Dõi & Lê Minh Xuân. *Dân tộc Bru – Vân Kiều thức thức và giải pháp phát triển bền vững*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội 1997, 200 tr.

5. Trần Trí Dõi. *Bài tập tiếng Việt thức thức hành*. Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục, 1997, 190 tr; Nxb Địch tịch Quốc gia Hà Nội, 2003, 138 tr.

6. Hữu Địch & Trần Trí Dõi & Đào Thanh Lan. *Cổ sử tiếng Việt* Nxb GD. H., 1998 (viết Chố ng I: “Khái quát về Lịch sử và Loài hình thức tiếng Việt”), tr. 5-30 và Chố ng II “Khái quát về Ngộ âm tiếng Việt”, tr. 31–60; tái bản Nxb Văn hoá-Thông tin năm 2000

7. Trần Trí Dõi. *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam* Nxb Địch tịch Quốc gia Hà Nội, 1999, 320 tr. Xb lần thứ hai, 2000, 301 tr.

8. Trần Trí Dõi. *Thức thức giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc miền núi mới sách thực địa Việt Nam*. H., Nxb Văn hoá dân tộc, 1999, 124tr.

9. Trần Trí Dõi. *Ngôn ngữ và sự phát triển văn hoá xã hội*. Hà Nội, Nxb Văn hoá Thông tin, 2001, 267 tr.

10. Trần Trí Dõi. *Chính sách ngôn ngữ văn hoá dân tộc Việt Nam*. Nxb Địch tịch Quốc gia Hà Nội, 2003, 185 tr.

11. Trần Trí Dõi. *Thức thức giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc miền núi ba thực địa phía Bắc Việt Nam – Nghiên cứu thực địa và giải pháp*. Nxb Địch tịch Quốc gia Hà Nội, 2004, 286 tr.

12. Trần Trí Dõi. *Giáo trình lịch sử tiếng Việt (sơ lược)* Nxb Địch tịch Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2005, 268tr; Tái bản có bổ sung, Hà Nội 2007, 272 tr.

13. Trần Trí Dõi.- Nguyễn Văn Lộc, *Thức thức sự dục ngôn ngữ của một số dân tộc thiểu số và vấn đề đề ra cho giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường Việt Bắc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội -2006, 216 tr

14. Trần Trí Dõi. *Tiếng Việt cao cấp 2*, Nxb Địch tịch Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2009, 182 tr

15. Trần Trí Dõi – Nguyễn Văn Hoà, *Nhập môn tiếng Thái Việt Nam: Tiếng Thái Đen vùng Tây Bắc*, Nxb Địch tịch Quốc gia, Hà Nội 2010, 370 tr.

16. Trần Trí Dõi – Nguyễn Văn Hoà, *Tiếng Thái cấp 1: Tiếng Thái Đen vùng Tây Bắc*, Nxb Địch tịch Quốc gia, Hà Nội 2010, 494 tr.

17. Văn Ng Toàn – Trần Trí Dõi (chủ biên), *Giáo trình ngữ pháp thức thức hành tiếng Nùng*, Nxb Địch tịch Quốc gia, Hà Nội 2010, 331 tr

18. Trần Trí Dõi – Triệu u Phúc Xuân – Triệu u Th Nga, *Tác phẩm Đ ng Hành và Bàn Đ i H i T ng S' h' thênh P n T ui (Truy n th c a ng i Dao Thanh Hóa)*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà N i 2010, 189 tr (ISBN:978-604-50-0002-1)
19. Trần Trí Dõi – Nguyễn Văn Lạc (ch biên) – Phạm Hoàng Quang – Bùi Quang Thanh – Mông Kí Slay, *Nghiên c u b o n và phát tr n ngôn ng , văn hóa m t s dân t c th u s V t B c*, Nxb Đ i h c Thái Nguyên, Thái Nguyên 2010, 767tr.
20. Trần Trí Dõi, *M t vài v n đ nghiên c u so sánh l ch s nhóm ngôn ng V t – M ng (A Historical – comparative study of Viet-M ng group)*, Nxb Đ i h c Qu c gia, Hà N i 2011, 371tr (ISBN:978-604-62-0471-8)
21. Trần Trí Dõi, *Giáo trình l ch s t ng Vi t*, Nxb Giáo d c Vi t Nam, Hà N i 2011, 271 tr.
22. Trần Trí Dõi, *Nh ng v n đ chính sách ngôn ng và giáo d c ngôn ng vùng dân t c th u s V t Nam (Language policy and Education in Ethnic minorities region of Vietnam)*, Nxb Đ i h c Qu c gia, Hà N i 2011, 535 tr (ISBN:978-604-62-0481-7)
23. Trần Trí Dõi – Vi Khăm Mun, *T c ng và thành ng ng i Thái M ng T ng Đ ng, Ngh An*, Nxb Lao đ ng, Hà N i năm 2012, 251 tr (ISBN:978-604-59-0070-3)
24. Trần Trí Dõi – Vi Khăm Mun, *T c ng và thành ng ng i Thái M ng, T p II*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà N i năm 2013, 321 tr (ISBN:978-604-50-0399-2)
25. Đinh Văn Đ c (Ch biên) - Trần Trí Dõi (và các tác gi), *T ng Vi t l ch s tr c th k XX Nh ng v n đ quan y u (Ph n I: M t cách t p c n v n đ ngu n g c t ng Vi t)*, Nxb Đ i h c Qu c gia, Hà N i 2015, tr 9-106 (ISBN:978-604-62-1731-2)
26. Trần Trí Dõi, *Các h ngôn ng V t Nam (The language Families in Vietnam)*, Nxb Đ i h c Qu c gia, Hà N i 2015, 218 tr (ISBN:978-604-62-2781-6)
27. Trần Trí Dõi, *Ngôn ng các dân t c th u s V t Nam (Language of ethnic minorities in Vietnam)*, Nxb Đ i h c Qu c gia, Hà N i 2016, 294 tr (ISBN:978-604-62-4140-9)
28. Trần Trí Dõi, *T ng Vi t cao c p 2*, (Tái b n l n II, có s a ch a và b sung), Nxb Đ i h c Qu c gia Hà N i, 2016, 198 tr. (ISBN: :978-604-62-4178-2)
29. Trần Trí Dõi - Vi Khăm Mun - V ng Toàn, *T ng c i và đ ng dao các dân t c Tày Thái*, Nxb Đ i h c Qu c gia Hà N i, 2016, 287 tr. (ISBN: :978-604-62-3715-0)

D. H ng đ n Cao h c và T n sĩ

I, Hồ sơ ngành đào tạo Cao học

1. Đã học ngành đào tạo 44 Học viên Cao học báo về luận văn Thạc sĩ, trong đó có 14 Học viên ngoài nước ngoài.

Tên luận văn của các thạc sĩ

Học ngành đào tạo chính/phụ

Thời gian đào tạo

Nơi đào tạo

1. Bộ Công an nghiên cứu hệ thống ngân sách ngân Xá Phó.

Học ngành đào tạo chính

1995 -1998

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

2. Tìm hiểu về những tác động và vai trò của tiếng Melayu và tiếng Việt

Họ và tên chính

1997- 1999

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

3. Khảo sát những tiến bộ và thành tựu của khi nghiên cứu trong tiếng Việt và tiếng Pháp.

Họ và tên chính

1998- 2000

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

4. Giáo dục tiếng Việt trong hệ thống giáo dục song ngữ cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đăc

Họ và tên chính

1999 -2001

Đài học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

5. Khảo sát sự biến đổi ý nghĩa của từ ngữ Hán Việt từ từ điển Việt-Bồ-La (1651) đến từ điển Tiếng Việt

Họ tên người chính

2000 – 2002

Đài học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

6. Đặc điểm từ vựng ngữ nghĩa nhóm từ chỉ bộ phận cơ thể trong tiếng Hán (có so sánh với tiếng Việt)

Họ tên người chính

2001 -2003

Đài học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

7. Bộ câu tìm hiểu về từ ngữ âm tiếng Thái Quê Châu Nghệ An

Họ tên người chính

2001 -2003

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

8. Tìm hiểu nhu cầu giáo dục tiếng mẹ đẻ của các dân tộc thiểu số ở Malaysia

Họ tên người chính

2001 -2003

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

9. So sánh phương thức thể hiện ý nghĩa nghĩa của các thành ngữ Anh – Việt sử dụng các yếu tố

Họ tên người chính

2001 – 2003

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

10. Phát triển ngôn ngữ nói ở tiểu học vùng dân tộc thiểu số (trên chương trình Tiếng Việt tiểu học)

Họ và tên chính

2002 – 2004

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

11. Lịch sử công tác Trung Quốc học tiếng Việt nhìn từ góc độ xuyên văn hoá (xét về khía cạnh văn hoá)

Họ và tên chính

HV Trung Quốc

2002 – 2004

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

12. Đặc điểm ngôn ngữ của ca dao tục ngữ nói về kinh nghiệm sản xuất

Họ và tên chính

2002 – 2004

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

13. Bộ c... u mô... h... th... ng ng... âm ti... ng Sán Dìu... Việt Nam

H... ng d... n chính

2003 – 2005

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

14. L... i phát âm ph... âm ti... ng Pháp c... a h... c sinh Khánh Hoà và bi... n pháp kh... c ph... c

H... ng d... n chính

2003 – 2005

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

15. Trình bày các thành ngữ chủ tâm lý tình cảm trong tiếng Hán (có số để chỉ ưu việt tiếng Việt)

Họ tên người chính

HV Trung Quốc

2003- 2005

Đơn vị công tác KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

16. Tìm hiểu những nét đặc sắc của sinh viên ngữ văn Cao đẳng sư phạm Ninh Bình

Họ tên người chính

2004 – 2006

Đơn vị công tác KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

17. Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số có nguy cơ biến mất ở Việt Nam,

Họ tên người chính

2004-2006

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

18. Khảo sát sự tiếp nhận ngôn ngữ giữa các âm điệu Hán Việt và tiếng Quảng Châu

Học viên chính

HV Trung Quốc

2005- 2007

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

19. Khảo sát thành ngữ có yếu tố chêm nhập trong tiếng Hán (có so sánh với tiếng Việt)

Học viên chính

HV Trung Quốc

2005- 2007

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

20. Mạch lọc theo quan hệ thời gian và không gian trong các bài đọc SGK tiếng Việt tiểu học.

Họ tên người chính

2006- 2008

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

21 Những điều cần chú ý khi sinh viên Việt Nam học ngữ âm tiếng Hán và cách khắc phục lỗi (Đ)

Họ tên người chính

HV Trung Quốc

2008- 2010

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

22 So sánh sự khác biệt giữa nhà ngữ pháp Hán Việt từ tạo và các nhà ngữ pháp.

Họ tên đơn vị chính

HV Trung Quốc

2007- 2009

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

23 Bảng đầu tiên của sách ngữ pháp điển hình ngôn ngữ - văn hoá hai dân tộc Hán và Việt qua ngôn ngữ.

Họ tên đơn vị chính

HV Trung Quốc

2008- 2010

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

24. Ngôn ngữ Cao Lan

Họ tên chính

2007- 2010

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

25. So sánh ngôn ngữ Kinh làng Mú Thầu (Trung Quốc) với ngôn ngữ Việt.

Họ tên chính

HV Trung Quốc

QH-2008-X

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

26. Nghiên cứu ngữ âm tiếng Tày xã Na Hoi và Tà Chai, Bắc Hà Lào Cai

Họ và tên chính

2008-2010

Đại học Sư phạm Hà Nội

27. Tìm hiểu vị trí số đo ngữ tự nhiên Việt và Hán Việt trong tiếng Việt Nam (trên cơ sở liều mặt số tá

Họ và tên chính

HV Trung Quốc

QH-2008-X

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

28. Khảo sát tình hình trình bày ngữ âm trong giáo trình dạy tiếng Việt ở Trung Quốc giai đoạn 2000-2010

Họ tên người chính

HV Trung Quốc

QH 2009-X

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

29 Địa danh vùng ngã ba Bạch Hạc dưới góc nhìn văn hoá.

Họ và tên chính

2009 – 2011

Viện Việt Nam học

30. Bộ tranh ngôn ngữ - văn hóa Việt Nam trong cuốn “Tiếng nói tiếng Việt” của nhóm Chu Xuân Diêu

Họ và tên chính

HV Trung Quốc

2009-2012

Đội học Dân tộc học Quốc gia Tây Trung Quốc

31. Tìm hiểu lịch sử tiếng Việt Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945 (trên tài liệu miệng)

Họ và tên chính

QH-2008-X

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

32. Mô tả ngắn gọn tiếng Di thị trấn Trung Bình huyện Lộc Khuyển thành phố Côn Minh. Vân N

Hàng nghìn chính

HV Trung Quốc

QH 2010-X

(2012-2013)

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

33. Tìm hiểu nguồn gốc tên gọi tiếng Việt Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945 (trên cơ sở li

Họ và tên chính

QH-2008-X

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

34. Khảo sát một vài vấn đề địa danh tỉnh Ninh Bình.

Họ và tên chính

QH 2009-X

(2009-2012)

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

35. Công nghệ ngôn ngữ và hiện trạng giáo dục tiếng phổ thông cho người dân tộc thiểu số

Họ và tên chính

Viện Việt Nam học 2012 – 2013

Viện Việt Nam học và KH Phát triển

36. Khảo sát tình hình mù chữ và tái mù chữ ở thị trấn Biên Phố, tỉnh Biên Hòa

Họ và tên chính

QH 2011-X

(2012-2014)

Đội học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

37. Khảo sát mối quan hệ giữa tên Nôm và tên Hán Việt các làng trên mặt và dưới biển ở Hà Nội

Họ và tên chính

QH 2010-X

(2012-2014)

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

38. Khảo sát “Luật ngôn ngữ và văn tự thông dụng quốc gia” nước CHND Trung Hoa (có so sánh v

Học ngành chính

HV Trung Quốc

QH 2012-X

(2012-2015)

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

39. Nghiên cứu ngữ âm thanh ngữ Quảng Nam (tiếng Thanh Chiêm, Hội An)

Học ngành chính

HV Nhật Bản

QH 2012-X

(2013-2016)

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

40..Khảo sát lối sống đồng bào Hán -Việt của sinh viên Trung Quốc học tiếng Việt (câu liêu các bài viết)

Học ngành chính

QH 2012-X

(2012-2015)

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

41.Tìm hiểu lối sống của học sinh dân tộc Thái, Mường tại trường THCS Tô Hữu huyện Mai Sơn

Học ngành chính

TB 2013

(2013-2015)

Đại học Tây Bắc

42. Xu hướng tổng thể đô hóa trong thế kỷ XXI ở Việt Nam (Qua những bài thi trong SGK Ngữ văn Trung

Hướng dẫn chính

TB 2013

(2013-2015)

Đại học Tây Bắc

43. Lịch sử chính thể của học sinh THPT tỉnh Lai Châu (Trình bày PTTH chuyên Lê Quý Đôn, trình bày PTTH

Hướng dẫn chính

TB 2013

(2013-2015)

Đại học Tây Bắc

44, Đề cử đề m th c bát trong SGK Ng v n trung h c.

H ng d n chính

TB 2013

(2013-2015)

Đại học Tây Bắc

2. Hi n đang h ng d n 0 H c viên Cao h c.

Tên lu n văn c a các th c sĩ

H ng d n

Thị gian đào tạo

Nội đào tạo

II, Hoạt động của NCS Tiến sĩ

1. Đã hoạt động chính 07 NCS báo về Luận án Tiến sĩ và các đề tài:

1. Nghiên cứu đề tài nghiên cứu Mông (có viết bài hành động và viết trình bày thái làm trung tâm.

Hoạt động chính

1999 – 2004

Đội học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

2. Khoa cử đầu danh Quãng Tr

Hoạt động chính

2000 – 2004

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

3. Đốc trợ ngành nông nghiệp thối nát bắt hiếp đả (trên tờ liêu thư Nguyễn Bính, Huy Cận, Tố Hữu, Nguyễn

Hàng ngày chính

2001 -2004.

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

4. Nghiên cứu tình hình dân tộc Kinh ở Quảng Tây Trung Quốc

Hàng ngày chính

2005-2012

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

5. Nghiên cứu ngành âm nhạc Sơn Diêu ở Việt Nam.

Họ và tên chính

2006 – 2012

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

6. Nghiên cứu để đi tìm các thành ngữ chủ tâm lý tình cảm tiếng Hán (có so sánh với tiếng Việt) th

Họ và tên chính

2006 – 2012

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

7. Nghiên cứu để đánh giá danh từ ngữ Bình.

Họ và tên chính

2009 – 2015

Đại học KH XHNV-ĐHQG tp HCM

2.Đang học tập ngành 09 - NCS thực hiện Luận án Tiến sĩ về các đề tài:

1.Nhận diện và trí tuệ vùng Nùng An trong các phong trào Tây – Nùng ở Việt Nam.

Học tập chính

2009- 2014

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

2.Khảo sát thái độ ngôn ngữ của sinh viên học tiếng Anh (trình độ hợp sv trình độ CD C Trường TP

Học tập chính

2014-2017. Số 775/QĐ-XHNV-SDH 16/10/2014

Đại học KH XHNV-ĐHQG tp HCM

3.Đặc điểm tâm lý người Cao Lao H (tỉnh Quảng Bình)

Học tập chính

2014-2017. Số 776/QĐ-XHNV-SĐH 16/10/2014

Đại học KH XHNV-ĐHQG tp HCM

4. Khảo sát danh ngữ tiếng Mông (phương ngữ Mông Lành)

Họ và tên chính

2014-2017 Số 137/QĐ-SĐH, 09.02.2015

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

5. Nghiên cứu cấu trúc ngữ pháp ngôn ngữ ở Quê Tây Trung Quốc-Vấn đề thái độ ngôn ngữ

Họ và tên chính

2014-2017 Số 135/QĐ-SĐH, 09.02.2015

Đại học KH XHNV-ĐHQG Hà Nội

6. Đề tài chi phí thu hút ngữ marketing Anh-Việt

Họ và tên chính

2015-2018 Số 159/QĐ-HVKHXH 28.10.2015

Học vị n KHXH-V n Hàn lâm KHXH Việt Nam

7.Nghiên cứu ng âm tiếng Thái ở Mường Lò, th xã Nghĩa Lộ, t nh Yên Bái

Họ và tên chính

2015-2018 Số 510/QĐ-XHNV, 16.02.2016

Đ i h c KH XHNV-ĐHQG Hà N i

8.Kh o sát v n t trong giáo trình tiếng Việt đang s d ng ở các tr ng đ i h c ở Vân Nam, Trung

Họ và tên chính

2015-2018 Số 489/QĐ-XHNV, 16.02.2016

Đ i h c KH XHNV-ĐHQG Hà N i

9. Sơ phát triển nghĩa từ vựng tiếng Việt từ giữa thế kỷ XVII đến nay (trên cơ sở liệt kê các từ điển tiếng

Hồng ngữ điển chính

2016-2019 Số 670/QĐ-XHNV-SĐH 17.08.2016

Đội học KH XHNV-ĐHQG TP HCM

E. Tham gia nghiên cứu khoa học

I. Chủ trì các đề tài

1. *Nghiên cứu nhóm ngôn ngữ Việt Mường/. Công trình. Mã số T93-03 (Đã nghiệm thu).*
2. *Nghiên cứu di cư sinh thái nhân văn làm lu mờ dấu vết ngôn ngữ ở Arem - Quảng Bình. Công trình. 1996-1997 (Đã nghiệm thu).*
3. *Thức trình giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc miền núi mới thành lập phía Việt Nam. Công trình Quố gia, QX 96-01 (Đã nghiệm thu).*
4. *Thức trình giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc miền núi ba tỉnh phía bắc Việt Nam. Công trình Đm Đ i h c Quố gia, QG.TĐ 00-03 (Đã nghiệm thu).*

5. *Văn đề lịch sử thanh đờu từ ngữ Việt. Công Đệi học Quốc gia, QX 04-04 (Đã nghĩ m thu).*

6. *Nghiên cứu mố t số văn đề so sánh lịch - số nhóm ngôn ngữ Việt Mường, Đệ tài “Đệc biệ t công Đệi học Quốc gia”, QG.07.30 (Đã nghĩ m thu).*

7. *Nghiên cứu tình hình mù chố và tái mù chố vùng dân tộc thiểu số : từ ngữ hợ nh Đện Biên. Đệ tài “Nhóm A Đệi học Quốc gia”, QG.12.09 (2012-2014). Nghi m thu ngày 21 tháng 11 năm 2014. Kố t quố 94/100 đệ m.*

II. Tham gia nghiên cứu các đệ tài

1. *Đệa danh Biên giới Tây Nam. Đệc biệ t công Nhà nố c, KX 94-08 BGTN*

2. *Nghiên cứu phân tích từ ngữ hợ thố c từ ngữ kinh - xã hợ i, đệ u kố n sinh thái nhân văn dân tộc Bru - Vân Kố u và đệ xuố t giới pháp phát triển bố n vố ng cho dân tộc này. Công Bố , Mã số VNRP-04.*

3. *Đánh giá từ ngữ hợ tài nguyên, đệ u kố n tự nhiên, môi trường, kinh - xã hợ i nhố m đệ nh hợ ng phát triển bố n vố ng vùng biên giới phía Tây Đệ Thanh Hoá đệ Kon Tum. Công Đệc Đệc Đệc Nhà nố c. 2001-2003.*

4. *Nghiên cứu bố o đệ n và phát triển ngôn ngữ và văn hoá mố t số dân tộc thiểu số Đệ Việt Bố c. Công Đệc Đệc Nhà nố c. Mã số 2004/27*

5. *Từ ngữ Việt Nam Bố đệ cuố i thố kố XIX – 1945. Nhố ng văn đề từ vố ng Đệ tài QGTĐ, Đệi học Quốc gia tp Hồ Chí Minh 2008-2010, Mã số B2008-18b-05 TĐ (Đã nghĩ m thu tháng 1.2012). Chố trì: TS Đệc Thố Bích Lại.*

6. *Tìm ng Vi t tr c th k XX: Nh ng v n đ c b n Đ tài QGTĐ, Đ i h c Qu c gia Hà N i 2009-2011, Mã s : QGTĐ 09.14.(Đã nghi m thu 12.2011). Ch trì: GS.TS Đinh Văn Đ c.*

7. *“Nghiên c u đánh giá đ i u k n t nhiên, c nh quan đ a ch t ph c v quy ho ch phát tr n b n v ng du l ch thành ph Hà N i” Đ tài Đ i h c Qu c gia Hà N i 2011-2013, mã s QGTĐ.11.05 do PGS.TS T Hòa Ph ng ch trì, Nghi m thu ngày 24/10/2013.*

8. *“Nghiên c u các di s n t nhiên và văn hóa vùng Ba Vì - S n Tây, Hà N i nh m xây đ ng công viên đ a ch t (Geopark) ph c v phát tr n du l ch b n v ng” Đ tài t p Hà N i 2014-2015, Mã s : 01C-04/11-2014-2 do PGS.TS T Hòa Ph ng (Đ i h c KH T nhiên) ch trì.*

G. Gi i th ng khoa h c

1. *B ng ch ng nh n GI I KHUY N KHICH gi i NCKH hàng năm cho công trình” Truyền c ng i Ng n” c a H i Văn ngh Dân gian Vi t Nam. 1993.*

2. *B ng ch ng nh n GI I KHUY N KHICH gi i NCKH hàng năm cho công trình ”Các dân t c Arem, R c và Mã L ng Qu ng Bình có b b n m t không” c a H i Văn ngh Dân gian Vi t Nam. 1996.*

3. *B ng ch ng nh n GI I BA B gi i NCKH hàng năm cho công trình”Ngôn ng và s phát tr n văn hoá truy n th ng các dân t c th u s Vi t Nam” c a H i Văn ngh Dân gian Vi t Nam. 1998.*

4. *B ng ch ng nh n GI I NHÌ B gi i NCKH hàng năm cho công trình”V tác ph m Đ ng Hành và Bàn Đ i H i c a ng i Dao Thanh Hoá ” c a H i Văn ngh Dân gian Vi t Nam. 2008.*

5. *Bên cạnh những năm Giải NHÌ B giải NCKH hàng năm cho công trình “Tổ chức và thành lập ngành i Thái Mục (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2010.*

6. *Bên cạnh những năm Giải NHÌ B giải NCKH hàng năm cho công trình “Tổ chức và thành lập ngành i Thái Mục (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ Tập II” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2011.*

7. *Bên cạnh những năm Giải BA A giải NCKH hàng năm cho công trình “Truyền cổ dân gian ngành i Thái Mục (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2012.*

8. *Bên cạnh những năm Giải NHÌ B giải NCKH hàng năm cho công trình “Tổ chức và thành lập ngành i Thái Mục (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ Tập III” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2012.*

9. *Bên cạnh những năm Giải BA A giải NCKH hàng năm cho công trình “Truyền cổ dân gian ngành i Thái Mục, tập II (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2013.*

10. *Bên cạnh những năm Giải BA B giải NCKH hàng năm cho công trình “Truyền cổ dân gian ngành i Thái Mục (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2014.*

11. *Bên cạnh những năm Giải BA B giải NCKH hàng năm cho công trình “Truyền cổ ngữ dao ngành i Thái Mục (Tổ chức Đảng, Nghệ An) - song ngữ” của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. 2015.*

H. Những thông tin khác

Tham gia các tạp chí chuyên ngành; thành viên Ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng quốc gia.

1. Hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. Chi Hội trưởng Chi Hội Văn nghệ Dân gian trưởng Địch học Khoa học xã hội và nhân văn nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Phó Chủ tịch Ban chấp hành Hội Ngôn ngữ học Hà Nội nhiệm kỳ 2014 - 2019.

3. Ủy viên Hội đồng biên tập tạp chí Ngôn ngữ.

4. Ủy viên Hội đồng liên ngành Ngôn ngữ - Ngoại ngữ (Địch học Quốc gia Hà Nội) 2013-2018.

5. Ủy viên Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Ngôn ngữ học nhiệm kỳ 2014-2019.

6. Hội viên, Trưởng nhóm BCH Hội Ngôn ngữ học Việt Nam nhiệm kỳ VI (2016-2021).

Cập nhật (ngày 4/1/2017)